

Bản án số: **162/2020/HSST**
Ngày: 21/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2020/HSST ngày 06/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST - HS ngày 07/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đông Anh 5, thị trấn N, huyện L, tỉnh L; Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Phùng Thị H; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 22/6/2020, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 01/7/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa. \

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thành L, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 22/6/2020, tổ công tác Công an xã K, huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại khu vực Cầu vượt K thuộc thôn B, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã phát hiện Nguyễn Văn T và Lê Thành L, sinh năm: 1992,

HKTT: Thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (9x13)cm bên trong chứa thảo mộc khô nghi là ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen, lắp sim số thuê bao1: 0398799318, số thuê bao2: 0889633262.

- số tiền 600.000 đồng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Wellα, BKS: 16H5-5921, số khung: 02128907, số máy: 02129646;

- Cửa Lê Thành L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số thuê bao: 0372164503

Tại bản kết luận giám định số 4982/KLGĐ - PC09 ngày 29/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: *Thảo mộc bên trong 01 túi nilon có khối lượng 26,743 gam có ma túy loại 5F-MDMB-PICA.*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận:

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt (Tuyên không nhớ ngày cụ thể) qua mạng xã hội Facebook, T đặt mua 800.000 đồng tiền ma túy “cỏ” (ma túy thảo mộc) của một người không quen. Sau đó, T được một người nam giới (T không quen biết) mang đến cho T 01 hộp giấy và T thanh toán số tiền 800.000 đồng cho người nam giới này. Sau khi nhận được hộp giấy T kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon bên trong có ma túy “cỏ”, T bỏ ra và sử dụng một nửa số ma túy vừa mua được, số còn lại T cất vào người.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, khi T đang ở thôn C, xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số 0372164503 của Lê Thành L gọi đến số 0398799318 của T đặt vấn đề mua 03 gói ma túy “cỏ” với giá 200.000 đồng/01 gói, thống nhất sẽ giao ma túy và nhận tiền tại khu vực cầu vượt Kim Chung, T đồng ý. Sau đó, T đi xe máy một mình đến điểm hẹn gặp L. Tại đây, L đưa cho T 600.000 đồng, T cầm tiền và đang định đưa lại ma túy cho L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Ngày 22/6/2020 là lần đầu tiên T bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Tại Cơ quan Điều tra, Lê Thành L khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T, tài liệu điều tra thu thập được và hiện trường vụ án. Mục đích L mua ma túy của T chỉ để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT - VKSĐA ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 26,743 gram ma túy loại 5F – MDMA - PICA, có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Nguyễn Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen, lắp sim số thuê bao1: 0398799318, số thuê bao2: 0889633262; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số thuê bao: 0372164503.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép 26,743 gram ma túy loại 5F – MDMA - PICA cho Lê Thành L với tổng giá trị là 600.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.....

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nên nhận thức và biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng. Do vậy buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt đối với các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần tài sản, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và nhất thời phạm tội; Bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thành L, Cơ quan Điều tra đã trích phần tài liệu liên quan đến L, chuyển cho Công an xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Người đàn ông đã bán ma túy Nguyễn Văn T, do Tuyên khai không rõ nhân thân nên Cơ quan Điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

[3] Xử lý vật chứng:

- 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 26,743 gram ma túy loại 5F – MDMB - PICA, có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Nguyễn Văn T, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen, lắp sim số thuê bao1: 0398799318, số thuê bao2: 0889633262; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số thuê bao: 0372164503. Bị cáo và Lê Thành L đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wellα, BKS: 16H5-5921, số khung: 02128907, số máy: 02129646 tạm giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị H, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Chị H cho T mượn xe để đi lại, chị H không biết việc T sử dụng xe máy vào việc mua bán ma túy. Ngày 17/8/2020, Cơ quan Điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nêu trên cho chị H là có căn cứ phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[5] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 01/7/2020.

3. **Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 26,743 gram ma túy loại 5F – MDMA - PICA, có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Nguyễn Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen, lắp sim số thuê bao1: 0398799318, số thuê bao2: 0889633262; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số thuê bao: 0372164503.

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047882 lập ngày 28/9/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Anh Lê Thành L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng